UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 648 /TTr - STC	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2027

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027;

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2027 như sau:

I. Một số yếu tố tác động đến xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2027

1. Thuận lợi

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, cùng sự điều hành quyết liệt, "rõ người – rõ việc – rõ kết quả" của Ủy ban nhân dân tỉnh. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã đi vào vận hành ổn định, bộ máy được kiện toàn, tinh gọn; kỷ luật, kỷ cương tài chính tiếp tục được siết chặt; cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh; cùng với sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tạo tiền đề quan trọng để tỉnh tiếp tục phát triển, bứt phá trong giai đoạn mới.

Năm 2026, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt kết quả tích cực, ước thực hiện cả năm đạt 29.760 tỷ đồng, bằng 209,1% dự toán Trung ương giao, 207,5% dự toán tỉnh giao, tăng 47,7% so với cùng kỳ; trong đó thu nội địa ước đạt 5.600 tỷ đồng, bằng 144,6% dự toán tỉnh giao, tăng 31,3%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 22.300 tỷ đồng, bằng 232,3% dự toán giao, tăng 59,8% so với cùng kỳ. Các dự án hạ tầng chiến lược như cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị – Chi Lăng, Khu trung chuyển hàng hóa, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, các dự án năng lượng tái tạo… tiếp tục được triển khai, tạo động lực đưa Lạng Sơn trở thành trung tâm logistics của vùng, thu hút đầu tư, mở rộng nguồn thu. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân được nâng lên; quốc phòng, an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại được mở rộng.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, xung đột địa chính trị, chính sách thương mại, thuế quan của các nền kinh tế lớn cùng các vấn đề an ninh phi truyền thống như thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng… tác động nhiều mặt đến Việt Nam nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng.

Kinh tế cửa khẩu của tỉnh vẫn chịu tác động, chi phối của chính sách biên mậu phía Trung Quốc. Là tỉnh miền núi, biên giới, quy mô kinh tế nhỏ, hạ tầng liên vùng chưa đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ, tỷ lệ thu bảo đảm cân đối ngân sách địa phương còn thấp.

Năm 2027 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; là năm đầu tiên thực hiện Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, năm đầu tiên thực hiện phân chia thuế giá trị gia tăng phần ngân sách địa phương được hưởng theo Nghị quyết số 08/2026/QH16 của Quốc hội. Việc thay đổi cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách đòi hỏi phải tính toán, cân đối thận trọng. Mục tiêu tăng trưởng hai con số đặt ra yêu cầu rất lớn về nguồn lực cho đầu tư phát triển, thực hiện các chương trình, đề án, đối ứng các dự án đã cam kết, trong khi yêu cầu tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn điều chỉnh tiền lương, an sinh xã hội ngày càng cao; một số chế độ, chính sách mới về tiền lương, phụ cấp do Trung ương ban hành trong năm 2026 chưa được Trung ương bố trí kinh phí trong dự toán năm 202 hoặc bố trí chưa đủ 100% nhu cầu; các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí của Trung ương tiếp tục ảnh hưởng đến số thu ngân sách.

II. Cơ sở, yêu cầu xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2027

Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2027 được xây dựng trên cơ sở dự toán ngân sách trung ương giao, theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2027 - 2030 và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2027; bảo đảm tính chính xác của số liệu, thực hiện tiết kiệm chi; thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm toán.

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước

- Dự toán thu NSNN năm 2027 được xây dựng theo đúng các quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý thuế, các Luật về thuế, phí, lệ phí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm bao quát, thu đúng, thu đủ, kịp thời các nguồn thu của NSNN; đánh giá sát khả năng thực hiện thu năm 2026 làm cơ sở xây dựng dự toán năm 2027.

- Việc xây dựng dự toán thu năm 2027 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tài chính trong và ngoài nước; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về ngân sách, thuế, phí, lệ phí, thực hiện lộ trình cắt giảm thuế theo cam kết hội nhập; thực hiện phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Nghị quyết số 08/2026/QH16 ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Quốc hội.

- Dự toán thu gắn với việc quyết liệt cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường quản lý, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; mở rộng cơ sở thu, nhất là nguồn thu từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, khai thác tài nguyên khoáng sản, kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

2. Về dự toán chi ngân sách

- Bảo đảm đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; tuân thủ các mục tiêu, giải pháp về tài chính - ngân sách nhà nước tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 26/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội; căn cứ chế độ, chính sách hiện hành và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền quyết định; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ đột phá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo đảm nguồn lực thực hiện điều chỉnh tiền lương khu vực công, chính sách an sinh xã hội gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

Cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển: Theo phương án phân bổ dự toán chi đầu tư công năm 2027.

- Chi thường xuyên:

+ Áp dụng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2027 theo Nghị quyết số 12/2026/UBTVQH16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2027.

+ Bố trí chi thường xuyên sát khả năng thực hiện và nguồn bảo đảm; triệt để tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, nhất là chi hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, công tác nước ngoài; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2026, rà soát các nhiệm vụ trùng lặp, nhiệm vụ kết thúc; sắp xếp thứ tự ưu tiên

các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, phù hợp với khả năng cân đối các nguồn lực và có khả năng hoàn thành giải ngân trong năm 2027.

+ Bố trí kinh phí tiền lương và các khoản có tính chất lương theo mức lương cơ sở 2,53 triệu đồng/tháng; huy động và sử dụng hợp lý nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Dự toán chưa bao gồm nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ theo Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 và Nghị định số 381/2026/NĐ-CP ngày 02/10/2026 của Chính phủ do ngân sách trung ương chưa bố trí kinh phí.

+ Các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành và bảo đảm kinh phí: phân bổ theo nhu cầu, đối tượng đã được tổng hợp; phần còn lại để chung tại ngân sách tỉnh (chế độ, chính sách chưa phân bổ) để điều hòa trong năm giữa các chế độ, chính sách.

- Dự phòng ngân sách: Bố trí 423.400 triệu đồng, tăng 100.000 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao, bằng 2,6% tổng chi cân đối ngân sách địa phương; trong đó ngân sách cấp tỉnh 227.607 triệu đồng, bằng 3,6% chi cân đối ngân sách cấp tỉnh; ngân sách cấp xã 195.793 triệu đồng, bằng 2,0% chi cân đối ngân sách cấp xã, bảo đảm cân đối ngân sách và chủ động xử lý các nhiệm vụ phát sinh.

- Trích quỹ dự trữ tài chính: Thực hiện theo phân bổ của Trung ương.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Căn cứ kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026; dự toán thu - chi ngân sách năm 2027 thảo luận với Bộ Tài chính và Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 được thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2026. Trên cơ sở báo cáo xây dựng dự toán năm 2027 của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, Sở Tài chính đã tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2027 trình UBND tỉnh xem xét.

IV. Phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2027

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2027 là 24.018.500 triệu đồng, tăng 10.544.500 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026, bằng dự toán Trung ương giao năm 2027.

1.1. Thu nội địa: 5.418.500 triệu đồng, tăng 1.544.500 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026, bằng dự toán Trung ương giao năm 2027.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 18.600.000 triệu đồng, tăng 9.000.000 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026, bằng dự toán Trung ương giao năm 2027.

2. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2027 là 18.744.911 triệu đồng, tăng 2.732.560 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026, bao gồm:

- Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 7.256.050 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối: 8.915.843 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 2.573.018 triệu đồng.

3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2027: 18.757.111 triệu đồng, tăng 2.851.860 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026, trong đó:

3.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 16.184.093 triệu đồng, tăng 1.861.495 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026. Gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 1.842.000 triệu đồng, tăng 110.100 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026.

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước: 954.800 triệu đồng, tăng 94.800 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 25.000 triệu đồng, tăng 4.000 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 850.000 triệu đồng, bằng dự toán giao năm 2026.

+ Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 12.200 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: 13.917.293 triệu đồng, tăng 1.616.589 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.400 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách: 423.400 triệu đồng, tăng 134.910 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026, tăng 100.000 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao.

3.2. Chi các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 2.573.018 triệu đồng, tăng 990.425 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026. Gồm: chi đầu tư từ nguồn vốn ngoài nước 217.750 triệu đồng; chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác từ nguồn vốn trong nước 1.136.016 triệu đồng; kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ theo quy định 1.219.252 triệu đồng.

4. Bội chi ngân sách địa phương: 12.200 triệu đồng.

5. Chi trả nợ gốc: 12.000 triệu đồng.

6. Tổng mức vay trong năm (vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại): 24.200 triệu đồng.

7. Ghi thu - ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất: 368.887 triệu đồng (tương ứng tiền thuê đất 8.459 triệu đồng; tiền sử dụng đất 360.428 triệu đồng).

8. Ghi thu - ghi chi từ nguồn vốn viện trợ: 906 triệu đồng.

9. Phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2027

9.1. Giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2027 là 24.018.500 triệu đồng, cụ thể:

- Các xã, phường thu: 1.526.401 triệu đồng.

- Thuế tỉnh thu: 3.892.099 triệu đồng.

- Hải quan thu: 18.600.000 triệu đồng.

9.2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách địa phương năm 2027 là 18.757.111 triệu đồng:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 16.184.093 triệu đồng.

+ Chi ngân sách cấp tỉnh: 6.394.435 triệu đồng.

+ Chi ngân sách cấp xã: 9.789.658 triệu đồng.

- Chi các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác: 2.573.018 triệu đồng.

+ Chi ngân sách cấp tỉnh: 2.043.875 triệu đồng.

+ Chi ngân sách cấp xã: 529.143 triệu đồng.

9.3. Bổ sung cho các xã, phường: 9.510.647 triệu đồng.

- Bổ sung cân đối: 8.981.504 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu và nhiệm vụ khác: 529.143 triệu đồng.

9.4. Bội chi ngân sách địa phương: 12.200 triệu đồng; chi trả nợ gốc: 12.000 triệu đồng; vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 24.200 triệu đồng.

9.5. Giao nhiệm vụ ghi thu - ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất cho các xã, phường: 368.887 triệu đồng.

9.6. Giao nhiệm vụ ghi thu - ghi chi từ nguồn vốn viện trợ cho các đơn vị thuộc tỉnh và các xã: 906 triệu đồng (các đơn vị thuộc tỉnh 517 triệu đồng; các xã 389 triệu đồng).

V. Nội dung báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh

1. Ngày 15 tháng 11 năm 2026, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2027. Số liệu Sở Tài chính báo cáo tại Tờ trình căn cứ số liệu dự toán Bộ Tài chính trình Quốc Hội. Trường hợp có Quyết định giao dự toán chính thức, Sở Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật để báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh.

2. Về dự toán thu NSNN

Sở Tài chính đề xuất tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 24.018.500 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao. Trong đó:

2.1. Thu nội địa là 5.418.500 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao. Trong đó:

- Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu: 850.000 triệu đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 1.000.000 triệu đồng (các cơ quan cấp tỉnh thu 505.200 triệu đồng; các xã, phường thu 494.800 triệu đồng), bằng dự toán năm 2026, phù hợp với tình hình thị trường bất động sản trên địa bàn còn tiềm ẩn rủi ro.

2.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 18.600.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao. Số thu được phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Nghị quyết số 08/2026/QH16 của Quốc hội.

2.3. Trong điều hành, Sở Tài chính tiếp tục tham mưu UBND tỉnh các giải pháp phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn so với dự toán HĐND tỉnh giao; số tăng thu (nếu có) được sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.4. Về ghi thu - ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và hoàn trả ngân sách trung ương:

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, ngân sách trung ương hưởng 15% số thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, bao gồm cả số tiền tương ứng với chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ; đồng thời theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, ngân sách địa phương có trách nhiệm hoàn trả ngân sách trung ương phần ngân sách trung ương được hưởng theo tỷ lệ phân chia đối với số thu phát sinh từ năm ngân sách 2026, thời điểm hoàn trả ngay khi địa phương hạch toán vào ngân sách nhà nước khoản thu, chi này. Do đó:

- Đối với khoản ghi thu - ghi chi tương ứng tiền thuê đất (8.459 triệu đồng): do tiền thuê đất của các doanh nghiệp được điều tiết 100% cho ngân sách tỉnh, ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán năm 2027 số tiền 1.269 triệu đồng (15%) để hoàn trả ngân sách trung ương; giao Sở Tài chính thực hiện hoàn trả.

- Đối với khoản ghi thu - ghi chi tương ứng tiền sử dụng đất (360.428 triệu đồng): phần 15% ngân sách trung ương được hưởng (khoảng 54.064 triệu đồng) sử dụng từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2026 để hoàn trả, không bố trí trong dự toán năm 2027.

3. Dự toán chi NSNN

3.1. Dự toán chi đầu tư phát triển: 1.842.000 triệu đồng, trong đó phân bổ cho cấp xã 396.367 triệu đồng (vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí 132.000 triệu đồng; vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất 264.367 triệu đồng), tăng 114.302 triệu đồng so với năm 2026, trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công tại Tờ trình về dự toán chi đầu tư công năm 2027 của tỉnh và tỷ lệ điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất cho ngân sách cấp xã theo Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2027 - 2030.

3.2. Dự toán chi thường xuyên: 13.917.293 triệu đồng, tăng 1.616.589 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026; thấp hơn 100.000 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao (14.017.293 triệu đồng) do chuyển sang tăng dự phòng ngân sách để chủ động xử lý các nhiệm vụ phát sinh, nâng mức dự phòng ngân sách địa phương lên 423.400 triệu đồng (Trung ương giao 323.400 triệu đồng), bằng 2,6% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề bố trí 7.353.025 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao; chi sự nghiệp

khoa học và công nghệ 92.333 triệu đồng, tăng 12.246 triệu đồng so với năm 2026 và cao hơn mức Trung ương giao tối thiểu (44.556 triệu đồng). Phân bổ trên cơ sở dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2027; đồng thời bảo đảm kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành. Trong đó:

3.2.1. Dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh: 4.719.795 triệu đồng, tăng 442.869 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026 (4.276.926 triệu đồng). Trong đó:

a) Giao các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 4.060.399 triệu đồng (ngân sách địa phương 2.782.920 triệu đồng; ngân sách trung ương 1.277.479 triệu đồng), tăng 1.168.371 triệu đồng so với năm 2026 (2.892.028 triệu đồng). Bao gồm cả 326.860 triệu đồng kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu giao trực tiếp cho các đơn vị (kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ 248.718 triệu đồng; chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập 74.541 triệu đồng; kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông 2.537 triệu đồng; hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh theo Nghị định số 339/2025/NĐ-CP 1.064 triệu đồng); phần chi thường xuyên trong cân đối giao các đơn vị là 3.733.539 triệu đồng. Nội dung tăng, giảm chủ yếu:

- Tăng kinh phí lương và các khoản có tính chất lương 205.230,34 triệu đồng; tăng kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ 6.787,6 triệu đồng do tăng lương cơ sở và nâng lương thường xuyên theo quy định.

- Tăng kinh phí ngân sách trung ương bố trí đầu năm 2027: 895.564 triệu đồng (kinh phí đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế 696.085 triệu đồng; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ 248.718 triệu đồng; kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông 2.537 triệu đồng;…). Kinh phí ngân sách trung ương giao các đơn vị năm 2027 gồm: đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế 696.085 triệu đồng; quản lý, bảo trì đường bộ 248.718 triệu đồng; học bổng học sinh dân tộc nội trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP 106.309 triệu đồng; hỗ trợ trẻ em, học sinh, học viên vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP 102.308 triệu đồng; học phí, miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP 74.541 triệu đồng; hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 29.987 triệu đồng; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp 10.165 triệu đồng; hỗ trợ sinh viên sư phạm 3.977 triệu đồng; đảm bảo trật tự an toàn giao thông 2.537 triệu đồng; hỗ trợ học sinh khuyết tật 1.788 triệu đồng; bữa ăn trưa cho học sinh trung học cơ sở ở các xã biên giới 1.064 triệu đồng.

- Tăng kinh phí các nhiệm vụ sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 18.246 triệu đồng.

- Tăng kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án khác 85.347,3 triệu đồng do phát sinh chế độ, chính sách và nhiệm vụ mới (Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ người giám định tư pháp 1.254 triệu đồng; Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND về chính sách đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy 15.680 triệu đồng; Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng của UBND cấp huyện sau sắp xếp 10.000 triệu đồng; thành lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp 4.000 triệu đồng; Chương trình xúc tiến thương mại 4.094,5 triệu đồng; cấp ấn phẩm báo cho người có uy tín theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP 2.175 triệu đồng; nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến trong các cơ quan đảng 34.090 triệu đồng; tăng quy mô tổ chức Lễ hội hoa đào 8.400 triệu đồng; tăng kinh phí truyền thông 5.600 triệu đồng do chuyển từ sự nghiệp công nghệ thông tin đã bãi bỏ tại Thông tư số 123/2026/TT-BTC;…).

- Các nhiệm vụ chi khác còn lại tăng 25.195,76 triệu đồng (mua sắm máy móc, trang thiết bị 9.898 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa trụ sở, tài sản 9.459 triệu đồng; các nội dung phát sinh khác).

- Giảm 68.000 triệu đồng do chuyển các nhiệm vụ chưa đủ điều kiện phân bổ về để tại ngân sách tỉnh (cấp 0): kinh phí đào tạo, bồi dưỡng 40.000 triệu đồng; kinh phí các nhiệm vụ tổ chức hội chưa phân bổ 18.000 triệu đồng.

b) Hỗ trợ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn: 46.773 triệu đồng, trong đó: kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 25.000 triệu đồng và kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP 21.773 triệu đồng.

c) Các khoản bố trí tại ngân sách tỉnh và chưa phân bổ: 931.483 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí cải cách tiền lương, biến động tiền lương, chế độ chính sách, nhiệm vụ phát sinh các lĩnh vực (trừ lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo) 270.000 triệu đồng; kinh phí cải cách tiền lương, biến động tiền lương, chế độ chính sách sự nghiệp giáo dục, đào tạo 100.000 triệu đồng; hỗ trợ tiền lương hợp đồng khối giáo dục và một số nhiệm vụ, cơ chế chính sách 100.000 triệu đồng (bằng năm 2026); chi khác sự nghiệp giáo dục, đào tạo chưa phân bổ 51.744 triệu đồng (năm 2026: 58.758 triệu đồng).

- Các chế độ, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh 150.000 triệu đồng (bằng năm 2026); kinh phí chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương bảo đảm kinh phí chưa phân bổ 57.822 triệu đồng; sự nghiệp y tế khác 20.000 triệu đồng (bằng năm 2026).

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 40.000 triệu đồng; kinh phí các nhiệm vụ tổ chức hội chưa phân bổ 18.000 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác quy hoạch 20.000 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP chưa phân bổ 16.000 triệu đồng; kinh phí hoàn trả ngân sách trung ương tương ứng với

15% số thu tiền thuê đất ghi thu - ghi chi 1.269 triệu đồng (giao Sở Tài chính thực hiện); chi khác ngân sách tỉnh 94.648 triệu đồng (năm 2026: 115.101 triệu đồng),.

d) Dự phòng ngân sách cấp tỉnh: 227.607 triệu đồng (năm 2026: 118.984 triệu đồng); chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.400 triệu đồng.

3.2.2. Dự toán chi thường xuyên giao các xã, phường: 9.197.498 triệu đồng, tăng 1.173.720 triệu đồng so với dự toán giao năm 2026 (8.023.778 triệu đồng). Tổng chi ngân sách các xã, phường 10.318.801 triệu đồng, tăng 1.737.198 triệu đồng so với năm 2026. Trong đó:

a) Các khoản chi tính theo định mức: 7.478.707 triệu đồng, tăng 782.551 triệu đồng so với năm 2026 do xác định lại theo định mức năm 2027 và mức lương cơ sở 2,53 triệu đồng/tháng. Trong đó:

+ Kinh phí tiền lương được tính theo số biên chế có mặt, hệ số lương, phụ cấp, các khoản đóng góp bình quân đã được thẩm định, bao gồm phần tăng thêm do nâng bậc lương, nâng phụ cấp thâm niên nghề; biên chế được giao chưa tuyển được tính theo định mức; chưa bao gồm nhu cầu thực hiện Nghị định số 350/2026/NĐ-CP và Nghị định số 381/2026/NĐ-CP.

+ Sự nghiệp giáo dục, đào tạo theo định mức: 5.079.438 triệu đồng (năm 2026: 4.292.985 triệu đồng); trong đó chi khác sự nghiệp giáo dục bố trí 80 triệu đồng/trường, trường hợp thấp hơn mức năm 2026 thì bố trí bằng mức giao năm 2026: 30.245 triệu đồng, tăng 3.200 triệu đồng so với mức chi khác theo trường năm 2026 (27.045 triệu đồng).

+ Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo định mức: 413.172 triệu đồng (năm 2026: 270.906 triệu đồng), tăng 142.266 triệu đồng, chủ yếu do: (i) phân bổ kinh phí Trung tâm Dịch vụ công ích cấp xã 85.104 triệu đồng (bảo đảm lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và chi khác 25 triệu đồng/biên chế/năm), tăng 82.087 triệu đồng so với năm 2026 do năm 2026 kinh phí này để tại ngân sách tỉnh; (ii) sự nghiệp kiến thiết thị chính 182.500 triệu đồng, tăng 42.000 triệu đồng do định mức năm 2027 phân bổ theo quy mô đô thị của từng xã, phường (phường Đông Kinh, Kỳ Lừa 18.000 triệu đồng/phường; phường Tam Thanh, Lương Văn Tri 15.000 triệu đồng/phường; xã Đồng Đăng 12.000 triệu đồng; xã Chi Lăng 10.000 triệu đồng; 10 xã trung tâm 7.000 triệu đồng/xã; các xã còn lại 500 triệu đồng/xã); (iii) sự nghiệp giao thông 50.296 triệu đồng, tăng 17.286 triệu đồng do định mức năm 2027 tăng định mức đường do cấp xã quản lý (30 triệu đồng/km đối với đường tỉnh, đường huyện sau sắp xếp chuyển thành đường xã và đường đô thị; 5 triệu đồng/km đối với đường xã còn lại) và sửa chữa cầu trên đường giao thông nông thôn (2 triệu đồng/mét).

+ Sự nghiệp y tế: 257.095 triệu đồng (năm 2026: 241.571 triệu đồng); sự nghiệp văn hóa thông tin: 13.507 triệu đồng (năm 2026: 12.130 triệu đồng); sự nghiệp thể dục thể thao: 5.200 triệu đồng (năm 2026: 3.900 triệu đồng).

+ Chi quản lý hành chính: 1.322.433 triệu đồng (năm 2026: 1.531.437 triệu đồng), giảm 209.004 triệu đồng chủ yếu do kinh phí chế độ, chính sách đối với

người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố được tách ra bố trí theo Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND tại mục chế độ, chính sách của tỉnh.

+ Chi an ninh, quốc phòng: 153.729 triệu đồng (năm 2026: 143.460 triệu đồng); chi đảm bảo xã hội theo định mức: 27.721 triệu đồng (năm 2026: 27.869 triệu đồng), trong đó chi đảm bảo xã hội khác bố trí 250 triệu đồng/xã, phường.

+ Chi sự nghiệp môi trường bố trí bằng 80% nhu cầu do các xã, phường xây dựng sau khi trừ số thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường: 143.340 triệu đồng (năm 2026: 126.640 triệu đồng). Trong năm, căn cứ khối lượng, đơn giá thực tế và số thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường, Sở Tài chính sẽ phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tính toán, tham mưu bổ sung kinh phí kịp thời cho các xã, phường.

+ Chi khác ngân sách cấp xã bằng 0,5% tổng chi thường xuyên, hỗ trợ thêm 600 triệu đồng/xã đối với 10 xã trung tâm, 300 triệu đồng/phường đối với các phường và 200 triệu đồng/xã đối với các xã còn lại: 63.072 triệu đồng (năm 2026: 45.258 triệu đồng).

b) Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành bảo đảm trong cân đối: 692.951 triệu đồng, tăng 54.563 triệu đồng so với năm 2026, chủ yếu do trợ cấp hưu trí xã hội, chính sách đối với người có uy tín chuyển từ nguồn bổ sung có mục tiêu sang bố trí trong cân đối; bổ sung chính sách theo Nghị định số 188/2026/NĐ-CP, phổ cập giáo dục mầm non, hỗ trợ đất trồng lúa và tăng đối tượng bảo trợ xã hội; đồng thời giảm do kinh phí miễn, giảm, hỗ trợ học phí năm 2027 chuyển sang nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu. Gồm:

+ Nhóm bố trí 100% nhu cầu theo đối tượng (462.776 triệu đồng): trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội 285.463 triệu đồng; trợ cấp hưu trí xã hội 109.164 triệu đồng; chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới theo Nghị định số 188/2026/NĐ-CP (phần ngân sách địa phương bảo đảm) 19.034 triệu đồng; chính sách phát triển giáo dục mầm non 16.440 triệu đồng; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phần ngân sách địa phương bảo đảm) 16.353 triệu đồng; chính sách giáo dục đối với người khuyết tật 10.323 triệu đồng; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách 4.032 triệu đồng; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số 1.967 triệu đồng.

+ Nhóm bố trí 80% nhu cầu (189.784 triệu đồng): chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh, học viên vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

+ Nhóm bố trí theo mức Trung ương phân bổ (40.391 triệu đồng): hỗ trợ đất trồng lúa 26.611 triệu đồng; hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 13.780 triệu đồng.

c) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chế độ, chính sách do tỉnh bảo đảm: 1.025.840 triệu đồng, tăng 336.606 triệu đồng so với năm 2026, chủ yếu do bố trí riêng chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND (275.017 triệu đồng) và tăng kinh phí hỗ trợ tiền lương hợp đồng (124.878 triệu đồng); năm 2027 không còn kinh phí bầu cử (26.000 triệu

đồng) và chính sách hỗ trợ CBCCVC, người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế làm việc tại các xã, phường theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND (20.730 triệu đồng). Cụ thể:

- Hỗ trợ tiền lương hợp đồng tại đơn vị sự nghiệp công lập: 460.544 triệu đồng (năm 2026: 335.666 triệu đồng), trong đó sự nghiệp giáo dục, đào tạo 447.248 triệu đồng; tăng 124.878 triệu đồng do chỉ tiêu hợp đồng được giao tăng, năm 2027 bao gồm cả lao động hợp đồng nấu ăn tại các trường học và tính theo mức lương cơ sở 2,53 triệu đồng/tháng.

- Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 của HĐND tỉnh: 275.017 triệu đồng (năm 2026 bố trí trong định mức chi quản lý hành chính).

- Phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật: 43.589 triệu đồng (năm 2026: 44.722 triệu đồng); hỗ trợ thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng: 23.710 triệu đồng (năm 2026: 15.250 triệu đồng); hỗ trợ Đảng viên được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên: 14.620 triệu đồng (năm 2026: 15.328 triệu đồng); hỗ trợ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố: 12.049 triệu đồng (năm 2026 chưa bố trí riêng); thanh toán cho đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội: 4.163 triệu đồng (năm 2026: 3.379 triệu đồng); thù lao cộng tác viên dân số: 3.991 triệu đồng (năm 2026: 4.938 triệu đồng); quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi: 3.910 triệu đồng (năm 2026: 4.208 triệu đồng); chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập: 3.413 triệu đồng (năm 2026: 2.559 triệu đồng). Các chế độ tăng, giảm theo số đối tượng thực tế.

- Kinh phí thực hiện Luật An ninh, trật tự ở cơ sở theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND: 48.719 triệu đồng (năm 2026: 83.916 triệu đồng), giảm 35.197 triệu đồng giảm thôn, khối phố.

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND bố trí bằng 70% nhu cầu: 47.948 triệu đồng (năm 2026: 34.697 triệu đồng), tăng 13.251 triệu đồng do bổ sung chính sách theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

- Kinh phí thi đua, khen thưởng bố trí bằng 50% của mức 1,5% chi thường xuyên: 68.125 triệu đồng, trong đó sự nghiệp giáo dục, đào tạo 43.689 triệu đồng; mức bố trí không vượt mức tối đa 1,5% theo điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP. Trong năm, tùy theo nhu cầu thực tế, Sở Tài chính sẽ xem xét, trình UBND tỉnh bổ sung nếu còn thiếu.

- Trợ cấp mai táng phí đối với các đối tượng tham gia kháng chiến bố trí bằng 50% nhu cầu: 16.042 triệu đồng (năm 2026: 17.726 triệu đồng).

d) Dự phòng ngân sách cấp xã: 195.793 triệu đồng (năm 2026: 169.506 triệu đồng); nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương: 129.068 triệu đồng (năm 2026: 72.597 triệu đồng).

đ) Kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện các chế độ, chính sách giao các xã, phường: 529.143 triệu đồng (năm 2026: 106.254 triệu đồng), gồm: miễn, giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP 373.040 triệu đồng; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi 47.000 triệu đồng; hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã biên giới theo Nghị định số 339/2025/NĐ-CP (bố trí 100% nhu cầu) 40.199 triệu đồng; chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới theo Nghị định số 188/2026/NĐ-CP 35.174 triệu đồng; trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội 12.724 triệu đồng; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (bố trí bằng 70% nhu cầu) 12.294 triệu đồng; trợ cấp hưu trí xã hội 8.712 triệu đồng.

e) Ghi thu - ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất giao các xã, phường: 368.887 triệu đồng (năm 2026: 1.369 triệu đồng); ghi thu - ghi chi từ nguồn vốn viện trợ giao xã Cao Lộc 389 triệu đồng.

Các chế độ, chính sách tạm tính theo đối tượng năm 2026 và khả năng cân đối ngân sách; trong năm căn cứ đối tượng chính thức và văn bản của cấp có thẩm quyền sẽ tiếp tục rà soát bổ sung theo nhu cầu thực tế.

3.3. Về kinh phí tiền lương theo Nghị định số 350/2026/NĐ-CP và Nghị định số 381/2026/NĐ-CP: Dự toán chi tiền lương của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường chưa bao gồm nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 và Nghị định số 381/2026/NĐ-CP ngày 02/10/2026 của Chính phủ do ngân sách trung ương chưa bố trí kinh phí cho địa phương. Trong văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2027, Sở Tài chính sẽ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xã, phường chủ động sử dụng dự toán được giao để chi trả kịp thời cho các đối tượng; khi ngân sách trung ương bố trí kinh phí, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh cấp bổ sung theo quy định.

3.4. Về kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương bảo đảm: Đối với các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành và bảo đảm kinh phí: phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, các xã, phường theo nhu cầu, đối tượng đã tổng hợp; phần còn lại để chung tại ngân sách tỉnh là kinh phí chế độ, chính sách chưa phân bổ (trong cân đối 57.822 triệu đồng; nguồn bổ sung có mục tiêu 66.252 triệu đồng) để trong năm điều hòa giữa các chế độ, chính sách. Do khi quyết toán, Trung ương tính bù trừ, điều hòa chung giữa các chế độ, chính sách; nếu phân bổ hết theo từng sự nghiệp thì không sử dụng được kinh phí của chế độ này để chi cho chế độ khác.

3.5. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được Trung ương bổ sung có mục tiêu chưa phân bổ chi tiết (kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công 247.547 triệu đồng; kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông 7.000 triệu đồng; kinh phí bảo vệ phát triển rừng: 42.450 triệu đồng...): Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các cơ quan chủ trì tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét phương án phân bổ theo quy định.

3.6. Xin ý kiến về kinh phí miễn, hỗ trợ học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: Theo Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026 - 2027, mức học phí là 322 nghìn đồng/học sinh/tháng đối với mầm non, tiểu học và 386 nghìn đồng/học sinh/tháng đối với trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; kinh phí cấp bù miễn học phí do ngân sách trung ương bảo đảm. Tuy nhiên, mức học phí của tỉnh Lạng Sơn thuộc nhóm cao so với cả nước, mức học phí giữa các tỉnh, thành phố không đồng đều; Bộ Tài chính tính hỗ trợ chung theo mức 160 nghìn đồng/học sinh/tháng, dự toán năm 2027 của tỉnh (447.581 triệu đồng, gồm khối tỉnh 74.541 triệu đồng; các xã, phường 373.040 triệu đồng) cũng được tính theo mức 160 nghìn đồng/học sinh/tháng. Phần chênh lệch giữa mức học phí theo Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐND và mức 160 nghìn đồng/học sinh/tháng hiện chưa có nguồn để bố trí. Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh mức học phí năm học 2027 - 2028 phù hợp với mức hỗ trợ của Trung ương.

(*Có dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các biểu kèm theo*)

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Các TP dự họp theo TB số 924/TB-VP: Nội Vụ, Y tế, Giáo dục và ĐT, NNN7MT, KHCN, Tư pháp, Thuế tỉnh, CC Hải quan KV VI, TTPTQĐ, Ban QL KKTCKĐ-LS, Kho bạc NN KV VI, Sở XD, VHTT và DL, Dân tộc và TG, Công thương, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, BCH quân sự tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh, VP Tỉnh uỷ, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Các xã, phường: Kỳ Lừa, Đông Kinh, Lương Văn Tri, Hữu Lũng, Chi Lăng, Đình Lập, Hoàng Văn Thụ, Tràng Định, Yên phúc, Đồng đăng, Hoa thám, Nhất hoà, Mẫu sơn;
- VP, TCHCSN, QLĐTC;
- Lưu: VT, QLNS (ĐTHN).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Hồng Tiến